

Bản án số: 98/2022/DS-ST
Ngày: 12/7/2022
V/v tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Nhịn**.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Tổng Văn Tư**
2. Ông **Trần Thanh Tùng**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lê Thị Kim Ngọc** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tham dự phiên tòa:* Không tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử công khai vụ án thụ lý số 19/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-DS ngày 23/6/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Võ Thành X**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Ngô Thị Mỹ Lệ Y**, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo Đơn khởi kiện đề ngày 28/12/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Võ Thành X trình bày:* Vào ngày 09/4/2020, anh có cho bị đơn chị Ngô Thị Mỹ Lệ Y vay số tiền 109.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 14/4/2020, nhưng đến hạn chị Y không trả. Nay anh yêu cầu chị Y trả số tiền 109.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi suất chậm trả theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 14/4/2020 đến ngày nộp đơn kiện tính tròn là 20 tháng thành tiền lãi là 18.094.000 đồng.

* *Theo tờ tự khai đề ngày 02/6/2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chị Ngô Thị Mỹ Lệ Y trình bày:* Năm 2019, chị có vay của anh X số tiền là 50.000.000 đồng, lãi suất là 50.000 đồng/1.000.000 đồng vốn/tháng. Chị đã trả tiền

lãi nhiều lần, nhưng không nhớ số tiền đã trả, đến tháng 4/2020 ngưng trả lãi, vốn chưa trả. Ngoài ra, chị còn vay của anh X số tiền khác là 100.000.000 đồng trả góp hàng ngày, phần này đã trả vốn xong còn thiếu tiền lãi 59.000.000 đồng, nên anh X tính tổng cộng hai khoản tiền trên là 109.000.000 đồng. Nay chị chỉ đồng ý trả số tiền vốn là 50.000.000 đồng, nhưng xin trả dần mỗi năm 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút phần yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả, bị đơn vẫn giữ ý kiến và yêu cầu như trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn kiện tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cái Bè theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về quan hệ tranh chấp:* Nguyên đơn kiện và yêu cầu bị đơn trả số tiền vay, nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

Vào ngày 09/4/2020, anh X có cho bị đơn chị Ngô Thị Mỹ Lệ Y vay số tiền 109.000.000 đồng, thời hạn trả vào ngày 14/4/2020, nhưng đến hạn chị Y không trả. Nay anh yêu cầu chị Y trả số tiền 109.000.000 đồng và cung cấp chứng cứ là “Biên nhận tiền” đề ngày 09/4/2020. Bị đơn chị Y thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn, đồng thời thừa nhận chứng cứ là “Biên nhận tiền” đề ngày 09/4/2020 do nguyên đơn cung cấp đúng là do chị ký và ghi họ tên nơi người mượn tiền. Do vậy có căn cứ xác định quan hệ tranh chấp Hợp đồng vay tài sản giữa anh Võ Thành X và chị Ngô Thị Mỹ Lệ Y thực tế phát sinh theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự.

[2.1]. Xét lời chị Y là bị đơn khai số tiền 109.000.000 đồng tại “Biên nhận tiền” đề ngày 09/4/2020 do nguyên đơn cung cấp chỉ có tiền vốn là 50.00.000 đồng, còn lại số tiền 59.000.000 đồng là tiền lãi suất của khoản vay khác, nhưng anh X chỉ thừa nhận có số tiền 9.000.000 đồng và chị cũng không có chứng cứ chứng minh, nên chỉ chấp nhận một phần lời khai này của chị Y và xác định trong số tiền 109.000.000 đồng có số tiền 9.000.000 đồng là tiền lãi của khoản vay khác cộng vào. Xét thấy, mặc dù anh X thừa nhận có số tiền lãi là 9.000.000 đồng, nhưng chị đã đồng ý viết biên nhận nhập vào khoản tiền vay khác, nên xem như chị đã tự nguyện nhập vào tiền vay mới. Tuy nhiên, tại phiên tòa anh X đồng ý giảm số tiền 9.000.000 đồng, chỉ yêu cầu chị Y trả số tiền 100.000.000 đồng. Xét yêu cầu khởi kiện của anh X là có căn cứ nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc chị Ngô Thị Mỹ Lệ Y trả cho anh Võ Thành X số tiền 100.000.000 đồng.

[2.2]. Tại phiên tòa, anh X rút yêu cầu trả tiền lãi suất chậm trả là tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật. Căn cứ vào Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện trả tiền lãi suất chậm trả của nguyên đơn.

[2.3]. Tại phiên tòa, chị Y có yêu cầu xin được trả dần mỗi năm 10.000.000 đồng đến khi hết nợ. Xét yêu cầu xin trả dần của bị đơn là nhằm kéo dài thời gian trả nợ và không được nguyên đơn đồng ý. Hơn nữa, anh X cho chị trả trong thời hạn 01 năm, hạn chót vào ngày 12/7/2023 là có tạo điều kiện cho chị Y trả tiền, nên không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị Y.

[3]. Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 470 và Điều 357 của Bộ luật Dân sự; Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244 và Điều 273 của Bộ Luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Thành X.

- Buộc chị Ngô Thị Mỹ Lệ Y trả cho anh Võ Thành X số tiền là 100.000.000 đồng. Thời hạn trả tiền trong hạn 01 năm, hạn chót vào ngày 12/7/2023.

- Không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của chị Ngô Thị Mỹ Lệ Y.

2. Đình chỉ xét xử phần yêu cầu khởi kiện trả tiền lãi suất chậm trả của nguyên đơn.

Kể từ ngày anh X có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Y chậm trả tiền thì hàng tháng còn phải trả thêm tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Ngô Thị Mỹ Lệ Y chịu 5.000.000 đồng.

- Hoàn lại anh Võ Thành X số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.177.500 đồng theo biên lai thu số 0001194 ngày 11/01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè;
- CCTHADS huyện Cái Bè;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Nhịn